

# CHỢ NHỎ TỰ PHÁT GẦN KHU CHẾ XUẤT - KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● Trương Nguyễn Khải Huyền\*

## 1. Dẫn nhập

Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đang diễn ra cùng lúc cả hai quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa rõ nét vào cuối những năm 1980 cho đến nay. Cả hai quá trình trên đã thu hút rất nhiều lao động từ các tỉnh thành khác đến Thành phố sinh sống và làm việc. Trong đó, công nhân nhập cư chiếm một tỷ trọng khá lớn. Họ làm việc tại các xí nghiệp, nhà máy, đặc biệt là các xí nghiệp, nhà máy thuộc các khu chế xuất, khu công nghiệp.

TP. HCM hiện có 3 khu chế xuất (KCX), 11 khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động với khoảng 176.246 người lao động<sup>1</sup>, trong đó, công nhân - lực lượng lao động trực tiếp sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ - chiếm tỉ lệ cao nhất. Mặc dù số lượng công nhân sinh sống và làm việc tại TP. HCM đông đảo như vậy nhưng cơ sở vật chất đáp ứng các nhu cầu thiết yếu dành cho công nhân hầu như rất ít, phần lớn vẫn là các dịch vụ tự phát, qui mô nhỏ do người dân tự lập ra. Trong nhiều loại dịch vụ nhỏ tự phát ấy, các chợ nhỏ tự phát (CNTP) mà chúng ta vẫn quen gọi là "chợ nhỏ", "chợ chòm hóm", "chợ chiều" đã phần nào đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của công nhân mỗi khi tan ca.

Do vậy, bài viết này, với sự ứng dụng các lý thuyết, phương pháp điều tra xã hội học, hy vọng là một nghiên cứu tương đối đầy đủ về các CNTP quanh KCX-KCN ở TP. HCM với điển cứu là trường hợp CNTP gần KCX Tân Thuận, Quận 7, TP. HCM. Nét mới của bài viết là nghiên cứu và khảo sát một cách hệ thống nguồn gốc hình thành, phát triển, thực trạng hoạt động, các mặt tích cực, hạn chế của CNTP quanh KCX-KCN cũng như đề xuất những giải pháp cụ thể.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng chủ yếu là các phương pháp điều tra Xã hội học. Trong đó, các phương pháp thu thập thông tin bao gồm *thu thập tư liệu sẵn có* (tổng kết một số tư liệu thống kê về các KCX-KCN, các thông tin về đời sống công nhân, về chợ nhỏ tự phát và các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)...); *quan sát tham dự* (đi CNTP xung quanh tất cả KCX-KCN, mua hàng, quan sát hoạt động của chợ, bên cạnh đó, lưu lại một số hình ảnh về cơ sở vật chất, thực trạng buôn bán, hàng hóa, vệ sinh thực phẩm...), *khảo sát bằng bảng hỏi* (tiến hành điều tra bằng hai bảng câu hỏi khác nhau dành cho hai đối tượng: tiểu thương (sơ lược bản thân, công việc, thuê khoá, mặt hàng, nguồn hàng, thuận lợi và khó khăn, nguyện vọng... một

\* Giảng viên Bộ môn Đô thị học.

1. Thống kê của Ban Quản lý KCX-KCN TP. HCM (HEPZA). <http://www.hepza.gov.vn>

vài câu hỏi kiểm tra kiến thức VSATTP) và công nhân (sơ lược bản thân, nhu cầu mua sắm, nơi mua sắm, thái độ hài lòng, không hài lòng, nguyện vọng...); cuối cùng là **phỏng vấn sâu** (tiến hành phỏng vấn sâu các đối tượng tiêu thương, công nhân, cán bộ khu phố tồn tại chợ nhỏ tự phát).

## 2. Tổng quan về chợ nhỏ tự phát gần KCX-KCN ở TP. HCM

### 2.1. Các dạng chợ nhỏ tự phát hiện nay

"Thị" (chợ) là xuất phát điểm của thị tứ, thị xã và đô thị. Trong lịch sử hình thành và phát triển của một đô thị, chợ được xem là hạt nhân, là linh hồn của đô thị. Hiện nay, TP. HCM có trên 200 chợ<sup>2</sup>. Đây là số chợ "chính thức" được các cơ quan chức năng thống kê và quản lý. Có thể hiểu đó là chợ được quy hoạch, quản lý bởi chính quyền địa phương. Khác với chợ "chính thức", trong thực tế, có rất nhiều CNTP hoạt động mà không nằm dưới sự quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng. Gần đây, các quận, huyện ở TP. HCM xuất hiện khá nhiều dạng "chợ" mới. Sở dĩ "chợ" được đặt trong dấu ngoặc kép ("" ) là vì về chức năng, chúng rất giống với chức năng của chợ "chính thức", cũng tồn tại hoạt động mua bán giữa tiểu thương (người bán) và khách hàng (người mua) với mục đích mua sắm thực phẩm, hàng hóa, trong đó chủ yếu là nguyên liệu phục vụ bữa cơm. Tuy nhiên, cũng thật không chính xác nếu gọi đó là chợ, với nét nghĩa tương tự như chợ Bến Thành, chợ Bà Chiểu hay chợ Tân Định... bởi vì quy mô "chợ" nhỏ, hạ tầng cơ sở tạm bợ, số lượng tiểu thương và khách hàng ít ỏi (chủ yếu là dân lao động nghèo và nhóm công nhân nhập cư), địa điểm buôn bán không cố định, có thể bị "di dời" vào bất kỳ lúc nào.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, CNTP bao gồm các dạng "chợ" sau: chợ "di động", CNTP trong khu dân cư, CNTP quanh KCX-KCN.

#### 2.1.1 Chợ "di động"

"Chợ" - được hiểu theo nghĩa rộng - là một chiếc xe đạp, xe máy cũ hoặc một chiếc xe ba-gác. Trên xe là thịt cá, rau quả. Dù với số lượng hàng hóa ít ỏi nhưng khá đầy đủ về chủng loại

(theo tiêu chuẩn tiêu dùng của người dân nghèo). Người bán chủ yếu là nhóm người nhập cư từ các tỉnh phía Bắc. Họ chạy xe đạp, xe máy hoặc đẩy xe ba - gác dọc theo những tuyến đường cố định và dừng lại ở vài địa điểm dân cư quen thuộc. Loại "chợ" di động này do có đặc điểm nhỏ gọn nên có thể đi vào mọi ngõ ngách, hẻm hóc ở Thành phố. Tuy nhiên, cũng do nhỏ gọn mà "chợ" di động hầu như chỉ bán các mặt hàng thực phẩm như thịt heo, cá, rau quả chứ không bán các mặt hàng nhu yếu phẩm. "Chợ" di động thường có số lượng khách hàng cố định. Do đặc tính "di động", thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng, thịt cá dễ bị ươn, rau quả dễ bị héo úa, cho nên thời gian mua bán của "chợ" thường gói gọn trong một buổi. Hoạt động mua bán diễn ra không đông đúc, không ồn ào, chủ yếu từ 6-7 giờ sáng cho đến 9-10 giờ trưa.

#### 2.1.2 Chợ nhỏ tự phát trong khu dân cư

Chủ yếu là khu dân cư mới ở các quận xa trung tâm và quận ven như Gò Vấp, Bình Tân, Bình Chánh, Thủ Đức, Quận 2... Trong quá trình đô thị hóa, các quận nói trên thường xuất hiện các nhóm dân cư mới như: nhóm người nhập cư từ các tỉnh, thành khác vào Thành phố hoặc nhóm các hộ gia đình từ các quận khác chuyển đến. Họ thường phải chia sẻ một số cơ sở hạ tầng có sẵn cùng với nhóm dân cư cũ, trong đó, chợ cũng không là trường hợp ngoại lệ.

Theo số liệu của Sở Thương mại TP. HCM, hiện nay toàn Thành phố có hơn 200 chợ, còn quy hoạch đến năm 2010 thì có 217 chợ lớn nhỏ khác nhau. Như vậy với dân số hiện nay ước khoảng 8,5 triệu dân (kể cả tạm trú, vắng lai)<sup>3</sup> thì mật độ chợ bình quân toàn Thành khoảng 39.000 dân/1 chợ - một con số khá thấp. Nhiều hộ gia đình cách chợ đến 2-3 km. Thông thường người nội trợ thường đi chợ "lớn" hay chợ "chính thức" hai, ba lần một tuần. Những ngày còn lại trong tuần thì họ đi CNTP gần nhà vì thuận tiện và đỡ tốn thời gian đi lại.

CNTP trong khu dân cư có một số đặc điểm như: Địa điểm buôn bán thường không ổn định; tiểu thương thuê mặt bằng hoặc vỉa hè của chủ nhà; thời gian họp chợ thường là vào buổi sáng, từ 6-7 giờ sáng đến 11-12 giờ trưa. Riêng đôi

2. Thống kê của Viện Kinh tế TP. HCM. (<http://www.vienkinhte.hochiminhcity.gov.vn>)

3. Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (<http://www.vi.wikipedia.org>).

với gian hàng của tiểu thương thuê nhà, có mặt bằng ổn định hơn thì bán đến chiều tối. Điều kiện buôn bán của CNTP trong khu dân cư tương đối tốt hơn so với chợ "di động": có mái che trong nhà hoặc tạm bợ bằng áo mưa, vải dù; có điều kiện ướp đá cho thịt cá, phun nước cho rau quả nhằm giúp thực phẩm tươi lâu, kéo dài thời gian buôn bán. Mỗi quan hệ giữa tiểu thương và khách hàng thân thiện, gần gũi cũng là nét đặc trưng của loại "chợ" nhỏ này. Người mua có thể "mua chịu" hoặc "ký gửi", lần đi chợ tiếp theo sẽ "trả luôn một thể". Hay như người mua có thể dẫn dò, đặt hàng trước món hàng mình muốn rồi hôm sau ra lấy hoặc người bán có thể giao hàng tận nơi (vì "chợ" gần nhà khách hàng).

### *2.1.3 Chợ nhỏ tự phát quanh KCX-KCN*

Trong số các dạng "chợ" nhỏ tự phát hiện nay thì CNTP quanh KCX - KCN có số lượng hàng hóa cũng như số người bán và người mua nhiều nhất. Do đó, nó gần giống với chợ "lớn", chợ "chính thức" nhất. Tuy nhiên, CNTP quanh KCX - KCN cũng có nhiều điểm khác biệt rõ nét so với chợ "chính thức". CNTP quanh KCX - KCN còn được công nhân và người dân xung quanh gọi là chợ "chôm hẻm", chợ "chiều", chợ "nhỏ", chợ "mới", chợ "đuối". Chỉ với tên gọi, chúng ta đã có thể hình dung ra quy mô, tính chất và hoạt động của chúng khác biệt với chợ "lớn", chợ "chính thức" như thế nào. Chợ nhỏ này có nét tương đối đặc biệt về địa điểm, quy mô, giờ giấc và đối tượng mua bán. Địa điểm tạm bợ, cơ sở vật chất thiếu thốn, giờ họp chợ có thể là từ 5 -6 giờ sáng hay từ 3-4 giờ chiều, còn giờ tan chợ là 8-9 giờ tối, tùy vào từng KCX-KCN có giờ bắt đầu và kết thúc ca làm việc khác nhau.

### **2.2. Chợ nhỏ tự phát gần KCX-KCN ở TP. HCM**

CNTP quanh KCX-KCN là một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến tại TP. HCM hiện nay. Thành phố hiện có 14 KCX-KCN đang hoạt động. Trong 14 KCX-KCN được khảo sát thì có 12 KCX-KCN tồn tại CNTP. Còn lại 2 KCN không có CNTP là do 2 KCN này chưa đi vào hoạt động, đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng (KCN Phong Phú và Tân Phú Trung).

CNTP tồn tại ở 12 KCX-KCN bao gồm: CNTP gần KCN Tây Bắc Củ Chi, CNTP gần KCN Tân Thới Hiệp, CNTP gần KCN Bình

Chiểu, CNTP gần KCX Linh Trung 1, CNTP gần KCX Linh Trung 2, CNTP gần KCX Tân Thuận, CNTP gần KCN Cát Lái, CNTP gần KCN Hiệp Phước, CNTP gần KCN Vĩnh Lộc, CNTP gần KCN Tân Bình, CNTP gần KCN Lê Minh Xuân, CNTP gần KCN Tân Tạo.

Xu hướng chung hình thành CNTP quanh KCX-KCN ở TP. HCM là ở đâu có KCX-KCN hoạt động thì ở đó xuất hiện CNTP. Khi một KCX-KCN đi vào hoạt động thì một vài quầy hàng ở khu dân cư gần KCX-KCN này sẽ phát triển thành CNTP với quy mô lớn hơn.

Nhìn chung, các CNTP quanh KCX-KCN ở TP. HCM có những đặc điểm sau:

- Địa điểm buôn bán không ổn định, bấp bênh, có thể bị "đuối" và giải tỏa bất cứ lúc nào.
- Diện tích chợ thường là nhỏ, hẹp, cơ sở hạ tầng (mái che, quầy sạp, điện nước, cống thoát nước...) thiếu thốn và tạm bợ.
- Thời gian họp chợ chủ yếu vào buổi chiều, từ 14-15 giờ đến 20-21 giờ, phù hợp với giờ tan ca của công nhân.
- Đối tượng phục vụ của chợ chủ yếu là công nhân làm việc tại các KCX-KCN cạnh chợ.
- Hiệu quả kinh tế - xã hội của CNTP gần KCX-KCN là góp phần tạo công ăn việc làm cho nhóm tiểu thương, phần nào đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là nhu cầu thực phẩm của công nhân và một số dân lao động địa phương. Ngoài ra, nó còn tạo thêm thu nhập cho một số hộ dân sống gần đó thông qua một số dịch vụ "ăn theo" như cho câu điện, nước, cho thuê chỗ cất hàng.

### **3. Điển cứu chợ nhỏ tự phát gần KCX Tân Thuận, Quận 7, TP. HCM**

Vào năm 1991, chính phủ Việt Nam chủ trương thí điểm phát triển KCX. KCX Tân Thuận là KCX đầu tiên ở TP. HCM nói riêng và trong cả nước nói chung. Ngoài ra, CNTP gần KCX Tân Thuận có thời gian hoạt động gần 16 năm, cũng là thời gian lâu dài nhất trong tất cả các CNTP được khảo sát. Chợ hội đủ các đặc điểm của một CNTP điển hình như: địa điểm chợ không ổn định, vị trí chợ thay đổi vài lần, công việc buôn bán của tiểu thương bấp bênh, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, tạm bợ, khách hàng chủ yếu của chợ là công nhân... Do đó, CNTP gần KCX Tân Thuận được chọn làm mẫu điển cứu để khảo sát tình trạng cơ sở vật chất, thực trạng hoạt động,

các nhóm tiểu thương và khách hàng là công nhân.

### **3.1. Thực trạng hạ tầng cơ sở và hoạt động của CNTP gần KCX Tân Thuận**

Do chợ tạm, đất mượn nên cơ sở hạ tầng của CNTP gần KCX Tân Thuận yếu kém, thiếu thốn mọi mặt. CNTP gần KCX Tân Thuận là một khoảng đất trống - thuộc sở hữu của Công ty Phú Mỹ Hưng - được các tiểu thương tận dụng làm chỗ buôn bán. Chợ không được trang bị sẵn bất kỳ cơ sở vật chất nào. Ngoài đường công ngăn chạy ra công lớn ở mặt tiền đường Nguyễn Văn Linh (do bà con tiểu thương đồng thuận góp tiền xây dựng) thì các cơ sở vật chất còn lại đều do tự thân mỗi tiểu thương trang bị. Nền chợ cũng là nền đất tự nhiên, đến mùa mưa thì chợ bị sinh lầy lầy đầy cả "ổ gà". Chợ cũng không có mái che chung, mỗi tiểu thương tự dựng mái che bằng tôn mỏng, áo mưa, vải bạt hoặc dựng cây dù đứng vừa đủ rộng để che hàng hóa và chỗ ngồi của mình. Ngoài ra, không có hệ thống điện, nước, chiếu sáng riêng dành cho khu chợ này. Các tiểu thương câu điện và gánh nước từ các nhà gần chợ.

Chợ bắt đầu hoạt động từ 5-6 giờ sáng đến 8-9 giờ tối. Chợ bán đông đúc nhất là từ 4-5 giờ chiều trở đi, khi công nhân bắt đầu đọt tan ca đầu tiên. Trong năm, thời điểm ế ẩm nhất là vào mùa mưa, một phần là do công nhân tan ca chạy thẳng về nhà, ngại ghé qua chợ mua hàng. Mặt khác, cũng do công nhân e ngại trời mưa chợ thường lầy lội, đi lại khó khăn. Còn thời điểm chợ đông khách nhất là trước và sau Tết Âm lịch.

Mỗi ngày tiểu thương đóng thuế hoa chi là 2.000 đồng. Trong đó, khoản tiền 1.000 đồng dành cho nhân viên bảo vệ và 1.000 đồng cho nhân viên thu gom rác. Khoản phí dành cho điện, nước cũng tương đối thấp. Các tiểu thương câu điện và gánh nước ở các hộ dân cạnh chợ với giá 20.000-30.000 đồng/tháng, chủ yếu để thấp sáng 1-2 bóng đèn neon và gánh khoảng 2-3 xô nước. Phí gửi hàng sau khi tan chợ của mỗi tiểu thương từ 30.000-40.000 đồng/tháng, tùy thuộc vào lượng hàng cần gửi nhiều hay ít. Các dịch vụ tự phát "ăn theo" như trên đều do các hộ dân quanh chợ đảm trách. Về mặt hàng, chợ bao gồm: 10 hàng bông (tức hàng rau quả), 6 hàng cá, 4 hàng thịt heo, 1 hàng thịt gà, 2 hàng bún và trứng

gà vịt, 1 hàng đồ khô, 2 hàng tạp hóa và 1 hàng nhựa. Nguồn hàng ở chợ khá đa dạng, lấy từ các chợ đầu mối khác nhau. Tình trạng vệ sinh của CNTP gần KCX Tân Thuận yếu kém. Điều này là do cơ sở vật chất của chợ còn thiếu thốn. Hiện tượng hàng hóa bày biện dưới đất khá phổ biến. Điện, nước câu nhờ nhà dân nên các tiểu thương sử dụng rất tiết kiệm. Vào buổi tối, các bóng đèn neon trắng, bóng đèn tròn vàng không đủ sáng cho toàn bộ chợ. Còn nước dùng cho buôn bán (như lau chùi, cọ rửa...) rất hạn chế - trung bình 2-3 xô một ngày - nên không thể "tẩy rửa" mọi thứ sạch sẽ như ý muốn được. Đó là chưa kể việc một xô nước được tận dụng tối đa cho nhiều lần vệ sinh khác nhau. Đặc biệt vào mùa mưa, lối đi của chợ đầy sinh lầy, nước bắn lầy cả ổ gà đường đi. Nước mưa pha lẫn nước cá, rau quả héo úa trên nền đất của chợ càng làm tình trạng vệ sinh chung tệ hại hơn. Trong mẫu khảo sát dành cho tiểu thương, có 52.6% than phiền hiện trạng cơ sở vật chất của chợ thiếu thốn dẫn đến tình trạng chợ thiếu vệ sinh trầm trọng và có 18.5% mong muốn chợ được nâng cấp để cải thiện tình trạng này. Còn đối với công nhân - khách hàng chủ yếu của CNTP, có 23.5% công nhân nhận định chợ thiếu vệ sinh là khó khăn thứ tư trong tám khó khăn gặp phải khi đi chợ, đồng thời có 21.6% số lượng công nhân hy vọng trong tương lai tình trạng vệ sinh của chợ được cải thiện để họ có thể đi chợ thoải mái, dễ chịu hơn, nhất là vào mùa mưa. Về VSATTP, nhìn chung, hầu hết các chợ của Việt Nam chưa đạt hết những yêu cầu của tiêu chuẩn này và chợ nhỏ tự phát thì có phần yếu kém hơn. Dù vậy, đa số tiểu thương buôn bán mặt hàng thịt heo, thịt gà cũng tuân thủ quy định kiểm dịch chung. Họ buôn bán thịt heo, thịt gà có đóng dấu kiểm duyệt. Tuy nhiên, bên cạnh mặt hàng trứng sạch (có thương hiệu như trứng CP, trứng Ba Huân...), các tiểu thương cũng có bán loại trứng gà ta và gà thả vườn còn sống, lấy nguồn hàng từ vùng quê gần đó.

Về an ninh trật tự, chợ nhỏ có một nhân viên bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự (mỗi ngày có mặt khoảng 2-3 tiếng). Chợ vẫn còn tình trạng nói thách, cân thiếu; tình trạng tiểu thương "dữ dằn", chửi thề với khách hàng. Có 37.3% công nhân than phiền về việc vẫn bị tiểu thương nói thách, cân thiếu; đồng thời, có tiểu thương tỏ ra khó

chịu, to tiếng khi công nhân cò kè trả giá hoặc không chịu mua. Do đó, khi được hỏi ý kiến để thay đổi chợ tốt hơn thì có 3.9% công nhân mong muốn tiểu thương buôn bán thân thiện hơn. Mặt khác, không chỉ có công nhân mong muốn tiểu thương thay đổi lề lối buôn bán mà cũng có vài tiểu thương mong muốn chợ buôn bán được "hòa bình" hơn; giữa các tiểu thương cũng không nên gây gổ, cãi vã nhau. Mặc dù tình hình an ninh trật tự trong chợ khá tốt nhưng hoạt động buôn bán của chợ, nhất là vào giờ cao điểm hoặc giờ tan ca của công nhân cũng ảnh hưởng xấu đến đoạn đường ở ngã tư Huỳnh Tấn Phát - Nguyễn Văn Linh. Công nhân tan ca ra về cùng với một nhóm công nhân dừng lại mua hàng ở CNTP nằm đối diện chéo KCX góp phần gây ách tắc giao thông, tạo nên khung cảnh ồn ào, hỗn độn.

### 3.2. Khảo sát tiểu thương tại CNTP gần KCX Tân Thuận

#### 3.2.1 Đặc điểm của nhóm tiểu thương tại CNTP gần KCX Tân Thuận

Độ tuổi trung bình của các tiểu thương buôn bán tại CNTP gần KCX Tân Thuận là 46 tuổi, thuộc nhóm tuổi trung niên. Trình độ học vấn thấp nhất là mù chữ và cao nhất là tốt nghiệp tú tài. Phần lớn các tiểu thương học đến cấp 2, chiếm 42.1%. Hơn một nửa tiểu thương sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn - TP. HCM (57.9%). Còn lại, thời gian các tiểu thương khác nhập cư vào TP. HCM trung bình là gần 13 năm - trong quá trình đô thị hóa với làn sóng nhập cư ồ ạt và liên tục như hiện nay thì là tương đối lâu.

Về nhà ở, do hơn một nửa tiểu thương sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn - TP. HCM và một số tiểu thương nhập cư đã lâu nên số tiểu thương có nhà chiếm tỉ lệ khá cao (68.4%). Còn lại 31.6% tiểu thương đang ở nhà trọ. Thời gian buôn bán tại CNTP gần KCX Tân Thuận trung

binh là 10 năm. Trước khi bán ở CNTP gần KCX Tân Thuận, đa số tiểu thương làm nghề buôn bán dạo ở nhiều nơi (47.4%). Còn lại có 15.8% tiểu thương làm ruộng, 10.5% giúp việc nhà, 10.5% làm công việc nội trợ. Như vậy, đa số nghề nghiệp mà bà con tiểu thương đảm đương trước đây là những nghề có tính chất không ổn định, không cần trình độ và thu nhập thấp.

Về thu nhập, tiểu thương buôn bán tại chợ có thu nhập trung bình là gần 2.7 triệu.

Về mặt hàng, CNTP gần KCX Tân Thuận có đầy đủ các mặt hàng cơ bản của một chợ Việt Nam. Đó là thịt heo, thịt gà, cá biển, cá sông, đồ khô, hàng bông cải, trái cây, bánh kẹo, hàng tạp hóa và đồ nhựa. Tuy nhiên, CNTP gần KCX Tân Thuận không có hàng bán thịt bò. Có lẽ do thịt bò thuộc nhóm thịt cao cấp (khoảng 110.000-120.000 đồng/kg).

#### 3.2.2 Những thuận lợi và khó khăn của tiểu thương ở CNTP gần KCX Tân Thuận

Thuận lợi lớn nhất đối với nhóm tiểu thương này là chợ rất gần KCX (100%). Điều này dẫn đến thuận lợi tiếp theo là khách hàng đa dạng, gồm người dân địa phương và công nhân KCX (63.2%). Thời gian buôn bán hầu như cả ngày được 57.9% tiểu thương xem là điều kiện tốt khi được buôn bán tại chợ nhỏ. Thuận lợi thứ tư đối với các tiểu thương là không phải đóng bất kỳ lệ phí nào để có chỗ bán. Điều này hoàn toàn khác với các chợ chính thức - nơi mà mỗi tiểu thương đều phải trả một khoản tiền không nhỏ để có được một chỗ buôn bán. Chẳng hạn chợ thuộc loại trung bình như chợ Phạm Văn Hai, chợ Tân Định, chợ Gò Vấp... ước khoảng vài cây vàng cho một sạp hàng. Còn các chợ lớn như Bến Thành thì một sạp hàng trị giá vài chục, thậm chí vài trăm cây vàng. (Xin xem Bảng 1)

Mặt khác, khó khăn lớn nhất đối với các tiểu

**Bảng 1:** Những thuận lợi của tiểu thương

	Trường hợp	%
Gần KCX Tân Thuận	19	100.0%
Khách hàng đa dạng: công nhân, người dân địa phương	12	63.2%
Thời gian bán trong ngày nhiều hơn chợ khác	11	57.9%
Không phải đóng tiền "chỗ"	7	36.8%
Tiền thuê ít	5	26.3%

**Bảng 2: Những khó khăn của tiểu thương**

	Trường hợp	%
Chỗ bán nhỏ	11	57.9%
Thiếu điện nước	8	42.1%
Không có chỗ gửi hàng	13	68.4%
Chợ thiếu vệ sinh	10	52.6%
Buôn bán không ổn định, không biết tương lai về đâu	16	84.2%
Khác	1	5.3%
Không có khó khăn	1	5.3%

thương tại CNTP gần KCX Tân Thuận là việc buôn bán không ổn định. Các tiểu thương làm việc trong tâm trạng "đến đâu thì hay đến đó". Họ hoàn toàn "mù mờ" và lo lắng về việc buôn bán trong tương lai. (Xin xem Bảng 2)

Khó khăn tiếp theo là không có chỗ gửi hàng. Chỗ bán nhỏ, thiếu vệ sinh và thiếu hệ thống điện nước cũng là những khó khăn mà tiểu thương đang gặp phải. Ngoài ra, một số tiểu thương than phiền là thời điểm buôn bán tại chợ không đồng đều: lúc công nhân tan ca thì chợ đông, "bán không kịp thở", trong khi thời gian còn lại thì chợ ế ẩm, tiểu thương ngồi "ngáp dài". Mặt khác, cũng có tiểu thương cho rằng điều kiện buôn bán ở chợ rất tốt, không gặp phải khó khăn gì lớn.

### 3.2.3 *Nguyên vọng của tiểu thương*

Nhìn chung, phần lớn ước muốn của các tiểu thương là trong tương lai được tiếp tục kế sinh nhai như hiện nay, để có thể nuôi sống bản thân và gia đình. Tiếp đến là mong muốn được di dời vào một chợ khác sao cho việc buôn bán ổn định, lâu dài hơn. Một số ít tiểu thương cũng có nguyện vọng được nâng cấp lối đi, quây sạp để chợ được vệ sinh hơn đồng thời có được hệ thống điện nước, chiếu sáng riêng.

### 3.3. *Khảo sát khách hàng của CNTP gần KCX Tân Thuận*

Qua khảo sát, khách hàng chủ yếu của CNTP này chủ yếu là công nhân (chiếm khoảng 90%) nên đây cũng là lý do mà chúng tôi chỉ khảo sát về thành phần này. Mẫu khảo sát gồm 51 công nhân - khách hàng của CNTP.

#### 3.3.1 *Đặc điểm của nhóm công nhân - khách hàng*

Về giới tính, có 40 nữ công nhân (78.4%) và

11 nam công nhân (21.6%). Độ tuổi trung bình của nhóm công nhân - khách hàng là gần 26 tuổi. Như vậy, độ tuổi công nhân trong mẫu khảo sát có đi CNTP là tương đối trẻ. Trình độ văn hóa trung bình của nhóm công nhân - khách hàng này là lớp 11. Trong đó, đa số công nhân đã hoàn tất chương trình Phổ thông trung học và có bằng tú tài, chiếm 64.7%. Tiếp đến là các công nhân đã học xong lớp 9 và có bằng tốt nghiệp THCS, chiếm 25.5%. Trình độ học vấn thấp nhất là lớp 7 và cao nhất là cao đẳng. Nhìn chung, trình độ học vấn như vậy là tương đối khá. Về tình trạng hôn nhân, số công nhân - khách hàng của chợ nhỏ còn độc thân chiếm tỉ lệ 84.3%, nhiều hơn so với công nhân đã lập gia đình (15.7%). Tất cả công nhân trong mẫu khảo sát đều thuộc nhóm lao động nhập cư. Trong tổng số công nhân nhập cư vào TP. HCM, có 80.4% xuất cư từ các tỉnh thành Nam bộ, 19.6% công nhân đến từ các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Thời gian trung bình các công nhân nhập cư vào TP. HCM và sinh sống cho đến nay gần 7 năm. Do đó, thời gian làm việc trung bình tại KCX Tân Thuận của nhóm công nhân - khách hàng chợ nhỏ là hơn 3 năm. Đa số công nhân làm việc tại KCX được 1-5 năm, chiếm 80.4% trên tổng số. Hiện tượng này chứng tỏ số lượng công nhân nhập cư vào TP. HCM là liên tục không ngừng. So với thời gian buôn bán tại CNTP của các tiểu thương thì thời gian làm việc tại KCX của công nhân ít hơn gần 7 năm. Thu nhập trung bình của công nhân đi CNTP gần KCX Tân Thuận là 1.300.000 đồng/tháng. Trong đó, thu nhập thấp nhất là dưới 1 triệu đồng (chủ yếu là do công nhân đang trong giai đoạn thử việc), thu nhập cao nhất là 2.500.000 đồng/tháng.

**Bảng 3: Những khó khăn của công nhân - khách hàng**

	Trường hợp	%
Giá đắt hơn những chợ tự phát khác	22	43.1%
Nói thách, cân thiếu	19	37.3%
Chợ đông, thường bị kẹt xe, khó mua hàng	18	35.3%
Chợ nhỏ, hàng hóa ít	12	23.5%
Chợ thiếu vệ sinh	12	23.5%
Thịt cá, rau quả không tươi	7	13.7%
Không quan tâm	4	7.8%
Không tiện đường mua	1	2.0%

Mức lương cao hay thấp tùy thuộc vào trình độ học vấn và tay nghề của công nhân. Nhìn chung, so với mức sống và các chi phí sinh hoạt tại đô thị lớn như TP. HCM thì thu nhập của công nhân làm việc tại KCX Tân Thuận là tương đối thấp. Về tình trạng nhà ở, tất cả các công nhân đi CNTP trong mẫu khảo sát đều thuê nhà trọ của người dân địa phương (chứ không phải nơi lưu trú do KCX xây dựng). Trung bình giá thuê một phòng trọ cho bốn người ở các con hẻm gần KCX Tân Thuận là 600.000 đồng/tháng. Cứ thêm một người thì tiền thuê phòng tăng lên 100.000 đồng/tháng. Tiền thuê phòng trên chưa tính chi phí điện nước. Giá nước sinh hoạt trung bình là 10.000 đồng/m<sup>3</sup> nước, còn giá điện trung bình là 2.000 đồng/kw/h. Khoản tiền thuê nhà và chi phí điện nước chiếm một khoản không nhỏ trong thu nhập của công nhân, do đó họ rất tiết kiệm điện nước sinh hoạt. Thu nhập trung bình của công nhân là 1.300.000 đồng/tháng nên đối với công nhân ở đây, việc sở hữu một căn nhà tại TP. HCM là một ước mơ xa vời, phi thực tế.

Bữa cơm thông thường của công nhân bên cạnh món kho chiếm số lượng lớn (68.6%) là món canh (62.7%), trong đó phần lớn công nhân đều ưa thích món canh chua. Có nhiều trường hợp bữa cơm của công nhân chỉ có mỗi một món duy nhất - đó là canh chua. Điều này cũng cho thấy đời sống vật chất của công nhân nhập cư còn nhiều thiếu thốn. Họ thường kết hợp món canh và món chính vào chung một món. Do đó, ngoài vị chua, ngọt dễ ăn, canh chua là món thoải mái yêu cầu trên. Công nhân đi CNTP thường mua ở hàng bông các nguyên liệu để

nấu canh chua. Điều này góp phần giải thích lý do có đến 10 hàng bông trong tổng số 27 hàng ở CNTP này.

### 3.3.2 Những khó khăn và thuận lợi của nhóm công nhân - khách hàng

Khó khăn lớn nhất của công nhân khi đi CNTP gần KCX là giá cả hàng hóa đắt hơn những CNTP khác. Có lẽ một phần do giá cả mặt bằng chung đều tăng, phần khác là do các tiểu thương ỷ lại vào "lợi thế" gần cạnh KCX Tân Thuận cho nên bán hàng "thẳng tay". Tiếp đến là tình trạng nói thách, cân thiếu (37.7%). Những khó khăn khác mà công nhân cũng gặp phải là chợ quá đông người (khách hàng của chợ và người dân ra vào hẻm), lối đi thường bị kẹt xe. Ngoài ra, quy mô chợ nhỏ, hàng hoá ít và thiếu vệ sinh cũng là những khó khăn công nhân gặp phải khi đi CNTP gần KCX. (Xin xem Bảng 3)

Mặc dù giá đắt hơn những chợ khác nhưng CNTP gần KCX Tân Thuận vẫn được một nhóm công nhân chọn là nơi mua thực phẩm cho mỗi bữa ăn của bản thân và gia đình. Điều này hẳn là do chợ nằm rất gần KCX Tân Thuận (60.8%). Do vậy, khi tan ca, tiện đường về nơi trọ, công nhân ghé qua chợ rất thuận tiện (58.8%). Công nhân cũng nhận định một thuận lợi nữa khi đi CNTP đó là có thể chạy thẳng xe vào chợ mua hàng, không phải mất thời gian và chi phí gửi xe như nhiều chợ khác. (Xin xem Bảng 4)

### 3.3.3 Mức độ hài lòng của nhóm công nhân - khách hàng

Khi phải đưa ra cung bậc "cảm xúc", đối với hoạt động của CNTP gần KCX Tân Thuận với thang đo Likert năm mức độ (rất hài lòng, hài

lòng, bình thường, không hài lòng, rất không hài lòng) thì đa số công nhân tỏ thái độ BÌNH THƯỜNG. Mặc dù có nhiều nhận xét tiêu cực dành cho hoạt động của chợ như giá đắt, thiếu vệ sinh, lối vào chợ thường kẹt xe nhưng phần lớn công nhân lại bày tỏ thái độ "trung tính" về chợ. Tiếp theo thái độ "trung tính" (54.9%) là nhận xét không hài lòng (27.5%) và rất không hài lòng (3.9%) về hoạt động của chợ. Tuy nhiên, bên cạnh những nhận xét "âm tính" vẫn có những thái độ tích cực đối với chợ, đó là có 13.7% công nhân trả lời rất hài lòng và hài lòng về CNTP này.

### 3.3.4 *Nguyện vọng của nhóm công nhân - khách hàng*

Nguyện vọng lớn nhất của công nhân khi đi CNTP gần KCX Tân Thuận là giá cả phải chăng, phù hợp với đồng lương ít ỏi của công nhân. Do đa số công nhân thuộc nhóm thu nhập thấp (1.000.000-1.500.000 đồng/tháng) nên có đến gần một nửa công nhân (43.1%) mong muốn giảm chi phí ăn uống bằng cách giảm tiền chợ cho mỗi bữa ăn. Tiếp theo, có 27.5% công nhân mong muốn chợ được mở rộng hơn để có nhiều lựa chọn hàng hóa hơn. Có 21.6% công nhân hy vọng điều kiện vệ sinh trong chợ được cải thiện để họ có thể đi chợ thoải mái, dễ dàng, nhất là vào mùa mưa. Các ước muốn như nâng cấp lối đi (11.8%), tiểu thương buôn bán vui vẻ, cần đủ, không nói thách, hàng hóa tươi ngon hơn (5.9%) cũng được một số công nhân bày tỏ.

### 3.4. *Nhận thức của nhóm tiểu thương và công nhân - khách hàng về VSATTP*

Qua khảo sát nhỏ (với các trả lời "có quan tâm" hoặc "không quan tâm" đối với câu hỏi "Khi đi chợ mua heo, gà/vịt hoặc trứng gà/vịt, anh/chị có quan tâm đến việc chọn mua heo, gà

vịt đã qua kiểm duyệt không?") của hai đối tượng tiểu thương và công nhân, ta thấy tỉ lệ trả lời "có quan tâm" tương đối cao (trên 80%). Nhưng dường như kiến thức VSATTP của tiểu thương tốt hơn công nhân. Dù độ tuổi của tiểu thương cao hơn và trình độ học vấn thấp hơn công nhân nhưng nhận thức về ATVSTP của tiểu thương lại cao hơn. Có lẽ do phần lớn tiểu thương sinh ra, lớn lên hoặc nhập cư vào Thành phố tương đối lâu nên được tiếp cận với các phương tiện truyền thông (tivi, đài phát thanh, báo chí) về tình hình bệnh dịch nhiều hơn. Ngoài ra, công tác tuyên truyền về VSATTP ở Thành phố cũng tốt hơn. Các chợ trong Thành phố, kể cả CNTP cũng được các cơ quan hữu quan cung cấp, tuyên truyền thông tin về các dịch bệnh gia cầm... trong khi đa số công nhân dù trẻ tuổi và học vấn cao hơn nhưng họ nhập cư vào Thành phố chưa lâu mà lại "tối mắt tối mũi" với công việc ở nhà máy, xí nghiệp cộng với thu nhập thấp nên công nhân không có thời gian và phương tiện tiếp cận thông tin về cách bảo vệ bản thân trước các dịch cúm gia cầm hay heo tai xanh...

## 4. **Kết luận và kiến nghị**

4.1. CNTP gần KCX-KCN ở TP. HCM là một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến. Ở đâu có KCX-KCN thì ở đó xuất hiện CNTP. Chợ có địa điểm buôn bán không ổn định, cơ sở vật chất thiếu thốn, tạm bợ. Khách hàng phần lớn là công nhân, do đó, thời gian họp chợ chủ yếu từ 3-4 giờ chiều đến 8-9 giờ tối (giờ tan ca). Mặt hàng đa dạng nhưng thuộc loại trung bình, phù hợp với đồng lương của công nhân.

CNTP tồn tại một số hạn chế như vệ sinh yếu kém, không đảm bảo VSATTP; không có thiết bị dự phòng hỏa hoạn; tình trạng nói thách, cân thiếu; ảnh hưởng đến trật tự an ninh; gây

**Bảng 4:** *Những thuận lợi của công nhân - khách hàng*

	Trường hợp	%
Chợ gần KCX	31	60.8%
Thuận tiện ghé chợ trên đường về nhà	30	58.8%
Thời gian buôn bán phù hợp với giờ tan ca	18	35.3%
Không phải mất thời gian và chi phí gửi xe	6	11.8%
Giá rẻ hơn so với chợ khác	1	2.0%
Khác	1	2.0%



ách tác giao thông tại khu dân cư... Tuy nhiên, các chợ nhỏ này cũng có mặt tích cực- Đó là tạo nên những hiệu quả kinh tế - xã hội nhất định. Nó đáp ứng nhu cầu mua sắm đặc biệt (về thời gian, mặt hàng, giá cả) của nhóm công nhân nhập cư, nhất là nhu cầu tiêu dùng thực phẩm. Ngoài ra, CNTP giúp tạo công ăn việc làm cho tiểu thương (thuộc nhóm lao động nghèo) cũng như tạo thêm thu nhập cho nhóm dân định cư gần chợ khi tổ chức các dịch vụ "ăn theo" (như cho câu điện, nước, cho thuê chỗ gửi hàng hóa). Thêm vào đó, loại CNTP này còn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhóm dân cư nghèo ở gần KCX-KCN.

CNTP có cả một vài chức năng và phản chức năng. Xét cho cùng, chức năng nhiều hơn phản chức năng vì đáp ứng nhu cầu thị trường là một động thái tích cực, góp phần phát triển kinh tế, đồng thời thể hiện được sự năng động, linh hoạt của nền kinh tế ấy. Vấn đề ở đây là cần khắc phục các mặt tiêu cực do yếu tố "tự phát" gây nên. Do vậy, chính quyền địa phương nên có chính sách nhằm tạo tâm lý ổn định cho tiểu thương (dù tương lai chợ có thể bị giải tỏa). Chẳng hạn như chính sách quy hoạch cụ thể cho các CNTP này, trước mắt có thể là thành lập một "Ban quản lý" chợ gồm 2 người (có thể là một đại diện của tiểu thương và Trưởng khu phố kiêm nhiệm...). "Ban quản lý" có trách nhiệm kiểm tra tình hình buôn bán, bảo đảm vệ sinh, hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra, nâng cấp chợ thành một điểm buôn bán có tính chuyên nghiệp hơn. Mặt khác, Ban quản lý có thể thay mặt toàn thể tiểu thương đề đạt nguyện vọng, hoặc hợp tác với chính quyền cấp phường, khu phố để giải quyết các vấn đề nảy sinh hàng ngày hoặc trong tương lai khi có quyết định "giải tỏa" hay "di dời" chợ.

**4.2.** Qua khảo sát các CNTP cho thấy việc xây dựng chợ gần KCX-KCN hoặc gần khu lưu trú của công nhân là cần thiết. Đó là nên quy hoạch xây dựng đồng bộ các công trình phụ trợ cùng với KCX-KCN như nơi lưu trú cho công nhân, nơi vui chơi giải trí, và tất nhiên, có cả chợ nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm đặc trưng của công nhân về vị trí, thời gian, mặt hàng, giá cả...

Xét cho cùng, nguyên nhân chủ yếu của việc xuất hiện CNTP gần KCX-KCN là do chỉ tập

trung quy hoạch xây dựng KCX-KCN mà xem nhẹ các công trình phụ trợ khác, trong đó có nơi mua sắm dành cho công nhân.

Gần đây, một vài KCX-KCN đã bắt đầu quan tâm đến "chỗ ở" của công nhân. Dù hiệu quả chưa cao nhưng đó là tín hiệu đáng mừng. Các nhà đầu tư đã dành những khoản kinh phí rất lớn để xây dựng các KCX-KCN thì việc xây dựng một chợ nhỏ dành riêng cho công nhân là hợp lý, vì những lý do sau:

Thứ nhất, đây là trách nhiệm của KCX-KCN đối với công nhân của mình. Công nhân được hưởng một chất lượng sống tốt thì sẽ có những đóng góp tích cực cho các doanh nghiệp. Mặt khác, chăm lo cho công nhân có cuộc sống ổn định cũng là trách nhiệm cộng đồng của các KCX-KCN đối với địa phương, đó là góp phần giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế địa phương. Thứ hai, quan tâm đến đời sống công nhân cũng là trách nhiệm của chính quyền địa phương có KCX-KCN. Dù muốn hay không nhóm lao động này cũng trở thành nhóm người ngụ cư tại địa phương. Và như vậy, chăm lo cho nhóm lao động nhập cư này, xét cho cùng, cũng là chăm lo đời sống khu dân cư địa phương nói chung. Hai nhóm dân cư cũ và mới cùng sống hòa hợp, tương trợ nhau sẽ giúp ổn định an ninh trật tự và giúp phát triển kinh tế địa phương. Ngoài ra, khi được quan tâm đến chỗ ăn ở, công nhân sẽ cảm thấy an tâm và gắn bó với công việc, và đây là nhân tố quan trọng giúp ngăn ngừa các loại tệ nạn xã hội thường "rình rập" những người trẻ tuổi sống xa gia đình. Thứ ba, một lý do nữa để xây dựng thêm chợ dành cho công nhân là mật độ chợ bình quân trên toàn Thành phố tương đối thấp. Việc xây chợ cho công nhân nhập cư của KCX-KCN sẽ góp phần giảm gánh nặng thiếu hụt cơ sở hạ tầng của khu dân cư có KCX-KCN. Chợ này không chỉ đáp ứng nhu cầu mua sắm của công nhân mà còn tạo việc làm cho các tiểu thương nghèo.

**4.3.** Việc xây dựng chợ cần huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực liên quan. Thứ nhất, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của KCX-KCN trong việc tham gia phát triển công trình kết cấu hạ tầng ngoài KCX-KCN có liên quan và khu dân cư phục vụ cho công nhân lao động tại KCX-KCN. Bên cạnh đó, cần có sự hỗ trợ, can thiệp của chính quyền địa phương để KCX-KCN hoàn

thành đầy đủ các công trình phụ trợ dành cho người lao động tại KCX-KCN. Thứ hai, tăng cường vai trò của các ban ngành liên quan trong việc chăm lo đời sống cho nhóm lao động nhập cư thu nhập thấp này như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ... Khu phố, Phường, Quận có tồn tại KCX-KCN. Thứ ba, tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội khác nhau nhằm cải thiện chất lượng sống cho nhóm công nhân nhập cư. Chẳng hạn như xã hội hóa các dịch vụ phục vụ cho công nhân. Một hộ dân hay nhiều hộ dân có thể hợp tác đóng góp vốn, "mặt bằng" để xây dựng một khu chợ dành cho công nhân KCX-KCN hoặc kêu gọi vốn đầu tư của các doanh nghiệp.

4.4. Hy vọng trong tương lai, các bên hữu quan cần chú trọng hơn việc quy hoạch KCX-KCN có tính đến các công trình phụ trợ thỏa mãn nhu cầu "nơi ăn, chốn ở", nâng cao chất lượng sống cho người lao động ở các KCX-KCN. Việc này không chỉ là quy hoạch trên giấy tờ mà phải thực hiện đầy đủ trong thực tế.

Dự kiến đến năm 2020, TP. HCM sẽ có 18 KCX-KCN. Bên cạnh đó, hiện nay, Thành phố đang tập trung xây dựng các khu đô thị ngoại vi như khu dân cư thị trấn Củ Chi gắn với khu công nghiệp Tây Bắc, huyện Củ Chi, khu dân cư Phú Xuân - Mương Chuối gắn với khu công nghiệp Hiệp Phước huyện Nhà Bè. Những năm tiếp theo sẽ xây dựng các khu dân cư đô thị Nhì Xuân dọc theo Quốc lộ 22, gắn với khu công nghiệp Tân Phú Trung (Củ Chi); khu dân cư đô thị Tân Quy, gắn với khu công nghiệp Tân Quy (Củ Chi)... Chúng ta đã có chính sách xây dựng các khu dân cư mới gắn liền với các KCN. Như vậy, đối với thành phố, vị trí và vai trò của các KCX-

KCN có ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược phát triển hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cung cấp điện nước, dịch vụ bưu điện, bến bãi...) và hạ tầng xã hội (nhà ở chuyên gia, nhà lưu trú công nhân, phòng khám y tế, trung tâm sinh hoạt văn hóa thể dục thể thao công nhân, dịch vụ ngân hàng, khu dân cư - tiểu đô thị phụ cận...). Hy vọng chúng ta sẽ có kinh nghiệm trong việc quy hoạch có tính đến yếu tố nhóm công nhân nhập cư làm việc tại các KCX-KCN. Trong đó, có tính đến cả nhu cầu mua sắm thực phẩm và nhu yếu phẩm hàng ngày của công nhân.

Tóm lại, bài viết này nhằm khảo sát hiện trạng CNTP - một hình thức mua bán ở dạng giản đơn nhất trong điều kiện cơ sở vật chất và vệ sinh thấp kém nhất - đang diễn ra khá phổ biến ở một thành phố được xem là hiện đại nhất nước. Các CNTP này nằm kề cận những KCX-KCN bề thế, rộng thoáng, tiện nghi và được trang bị các loại máy móc, thiết bị hiện đại, đắt tiền với những khoản đầu tư rất lớn và mang lại những khoản lợi nhuận không nhỏ, góp phần quan trọng vào tiến trình công nghiệp hóa đất nước. Nhưng cũng dễ dàng nhận thấy rằng thành phần công nhân - lực lượng lao động chính - dường như đang bị "lãng quên". Họ đang bị "bỏ rơi" trong những khu nhà trọ tồi tàn, "chen chúc" nhau mua sắm trong các CNTP thiếu vệ sinh, "qua ngày" bằng những bữa ăn có nguy cơ ngộ độc bởi các loại vi khuẩn độc hại. Và thiết nghĩ những giải pháp, những kiến nghị mà bài viết này đưa ra không phải là "quá tầm tay", nếu như có được sự đồng thuận của xã hội, của các cơ quan hữu quan trong nỗ lực cải thiện đời sống của công nhân - nguồn nhân lực chính trong quá trình CNH-ĐTH đất nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sách báo:

1. Bùi Thị Thanh Hà (2003), *Công nhân công nghiệp trong các doanh nghiệp liên doanh ở nước ta thời kỳ Đổi mới*, NXB Khoa học Xã hội.
2. Hepza (2002), *Kỷ yếu 10 năm phát triển và quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. HCM (1992-2002)*
3. Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Đỗ Thị Lan Hương (2007), *Vấn đề ô nhiễm môi trường và an toàn thực phẩm do chợ tự phát gây ra ở quận Thủ Đức, TP. HCM*. Đề tài NCKHSV cấp cơ sở.
5. Phạm Đình Nghiệm (chủ nhiệm đề tài) (2005), *Đời sống văn hóa tinh thần của công nhân tại các KCX - KCN TP. HCM*. Đề tài Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.
6. Trương Thị Kim Chuyên (chủ nhiệm đề tài) (2001), *Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của KCX Tân Thuận*, TP. HCM. Đề tài NCKH cấp Bộ.

7. Tuổi trẻ Chủ Nhật 27-03-2004, Chợ mò

**Trang web:**

1. Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. <http://www.hepza.gov.vn>
2. Vietnam Industrial Park News, Vietnamnet 10-08-2005 <http://www.vipnews.vietnamnet.vn/phattriennguonluc/2005/08/477545>
3. Vietnam Daily News 10-03-2007 <http://www.vietnetcenter.com/tintuc/content/view/9378/27/>

SUMMARY:

**UNPLANNED MARKETS AROUND  
EXPORT PROCESSING ZONES AND INDUSTRIAL  
ZONES IN HO CHI MINH CITY**

● **Trương Nguyễn Khải Huyền**

The paper gives an overview of the forming and development of unplanned markets around the export processing zones (EPZ) and industrial zones (IZ) in Ho Chi Minh City. It also gives a description of the typical unplanned market near Tan Thuan EPZ (District 7), and proposes solutions and ways of managing this kind of market. It provides more information about workers' purchase (especially essential foodstuff) for local authorities, policy planners, and management boards of EPZ and IZ.